

Số: 208/2021/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2021/TLST -
HNGĐ ngày 08/02/2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Triệu Văn N**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Hoàng Văn Thái,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Thảo H**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Hoàng Văn Thái,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: - phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Triệu Văn N, chị Lê Thảo H kết hôn tự nguyện, có đăng ký
kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng, nguyên
nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung
không hạnh phúc, không cảm thông, không chia sẻ được với nhau, vợ chồng đã
sống ly thân.

Anh N, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án
công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh N, chị H xác nhận có 02 con chung là Triệu Lê Yến C
(nữ), sinh ngày 19/8/2014; Triệu Lê Quỳnh Ch (nữ), sinh ngày 19/8/2014. Anh N,
chị H thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh N cấp
dưỡng nuôi mỗi con 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh N, chị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh N, chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Triệu Văn N và chị Lê Thảo H.**

2. Con chung: Xác nhận anh N, chị H có 02 con chung là Triệu Lê Yến C (nữ), sinh ngày 19/8/2014; Triệu Lê Quỳnh Ch (nữ), sinh ngày 19/8/2014. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh N cấp dưỡng nuôi mỗi con 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh N, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh N, chị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh N, chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015544 ngày 08/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến